

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05-01-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 339/2022/TLST-HNGĐ 24-10-2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 103/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Thy L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ B, khu phố M, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn I, sinh năm 1963; Địa chỉ: Tổ B, khu phố M, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà L có mặt, ông I có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Thy L trình bày:

Bà L và ông I tìm hiểu, quen biết và chung sống với nhau vào năm 1994. Có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T (nay là phường X, thị xã P), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không có tiếng nói chung, không hoà hợp, thường xuyên cãi vã nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống hàng ngày, bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống. Mâu thuẫn kéo dài, nay bà L xác định không còn tình cảm với ông I nữa và đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông I.

Về con chung: Bà và ông I có 02 con chung là Hoàng Ngọc Thảo Y, sinh ngày 08-3-1995 và Hoàng Ngọc Thảo M, sinh ngày 29-8-2005. Bà L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M không yêu cầu ông I cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Y đã trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt bị đơn ông Hoàng Văn I trình bày:

Ông Hoàng Văn I không có ý kiến gì đối với trình bày của bà Nguyễn Ngọc Thy L về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn. Nay bà L nộp đơn lên Tòa án yêu cầu ly hôn, ông I đồng ý, nhưng do không có thời gian đến Tòa án nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: Ông I, bà L có 02 con chung là Hoàng Ngọc Thảo Y, sinh ngày 08-3-1995 và Hoàng Ngọc Thảo M, sinh ngày 29-8-2005. Sau khi ly hôn, ông I đồng ý giao cháu M cho bà L nuôi dưỡng, ông I không cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Y đã trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Buộc bà L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Ngọc Thy L có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Văn I; trú tại: Tổ B, khu phố M, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và yêu cầu về nuôi con chung vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

[1.2] Bị đơn ông Hoàng Văn I có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn ông Hoàng Văn I theo quy định.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Ngọc Thy L yêu cầu ly hôn với ông Hoàng Văn I.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Thy L và ông Hoàng Văn I tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1994, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T (nay là phường X, thị xã P), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và được Ủy ban nhân dân phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25-10-1994, nên hôn nhân giữa bà L và ông I là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Ngọc Thy L:

Quá trình chung sống, bà L cho rằng bà và ông I có mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không hoà hợp, thường xuyên cãi vã nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống hàng ngày.

Căn cứ vào các lời khai có tại hồ sơ thì bà L và ông I có mâu thuẫn trong thời kỳ hôn nhân là đúng, hiện nay tuy còn sống chung nhà nhưng ông bà không quan tâm đến nhau, mặc ai nấy sống, không có biện pháp hòa giải hàn gắn gia đình.

Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt ngày 01-12-2022, ông I cũng không có nguyện vọng hoà giải đoàn tụ, hàn gắn quan hệ vợ chồng mà đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; nhưng quá trình giải quyết tại Tòa án ông I không gặp bà L để hoà giải hàn gắn gia đình, không đến Tòa án làm việc. Như vậy thể hiện ông I không còn tình cảm với bà L, không muốn đến Tòa án giải quyết ly hôn chứ không phải muốn níu kéo, hàn gắn quan hệ vợ chồng với bà L.

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà L về việc xin ly hôn với ông I là có cơ sở để chấp nhận.

[2.3] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ Giấy khai sinh số 90, quyền số 01 ngày 01-4-1995 và Giấy khai sinh số 298, quyền số 02/2005 ngày 10-10-2005 của UBND xã X, huyện T (nay là phường X, thị xã P), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì bà Nguyễn Ngọc Thy L và ông Hoàng Văn I có 02 con chung là Hoàng Ngọc Thảo Y, sinh ngày 08-3-1995 và Hoàng Ngọc Thảo M, sinh ngày 29-8-2005.

Các đương sự thống nhất giao con chung là Hoàng Ngọc Thảo M, sinh ngày 29-8-2005 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông I không cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Y đã trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Theo lời khai có tại hồ sơ, cháu M có nguyện vọng được sống với bà L.

Để không làm ảnh hưởng cuộc sống của con chung, cũng như đảm bảo nguyện vọng, điều kiện sống, phát triển tốt nhất cho các cháu, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu về con chung của đương sự là có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Thy L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Thy L được ly hôn với ông Hoàng Văn I.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao cho bà Nguyễn Ngọc Thy L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Ngọc Thảo M, sinh ngày 29-8-2005, ông I không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì I ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Thy L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006586 ngày 24-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà L đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05-01-2023) các đương sự có mặt có quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX. P, tỉnh BR-VT;
- UBND phường X, TX. P, tỉnh BRVT;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Tình